



DANH SÁCH DỰ ĐIỀU KIỆN DỰ THI KIỂM TOÁN VIÊN
THỊ LẠN ĐẤU
ĐIỂM THI: HÀ NỘI

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
						Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTN	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
1	Bạch Hà An	2000		Hưng Yên	Không ghi	x	x	x	x	x	x	x			7	
2	Nguyễn Thị Thủy An		1986	Ninh Bình	Công ty CP XD Fuhucons	x	x	x	x						4	
3	Trần Văn An	1997		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY	x		x	x				x		4	
4	Dương Ngọc Diệp Anh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x			7	
5	Đào Thủy Anh		1992	Hà Nội	Công ty Cổ phần ATOM Holding	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
6	Đặng Thị Phương Anh		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x				x			x		3	
7	Đỗ Mai Anh		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
8	Đỗ Phương Anh		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
9	Đỗ Văn Anh		1999	Thanh Hóa	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội	x		x		x			x		4	
10	Hoàng Nguyễn Tâm Anh		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
11	Khuất Phương Anh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
12	Lê Lan Anh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
13	Lê Nguyễn Hà Anh		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
14	Lê Thị Kim Anh		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế- Chi nhánh Hà Nội	x	x	x	x	x			x		6	
15	Lê Thị Ngọc Anh		2000	Phú Thọ	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	x	x						x		3	
16	Lê Thị Thủy Anh		2000	Thanh Hóa				x	x	x					2	
17	Lê Tuấn Anh	1995		Thanh Hóa	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bao bì và In nông nghiệp tại Hưng Yên	x		x	x				x		4	
18	Ngô Diệp Anh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)				x	x	x	x	x		4	
19	Ngô Mai Anh		2000	Bắc Ninh	Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt	x		x	x				x		4	

Handwritten signature

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
20	Ngô Ngọc Anh	1998		Hưng Yên	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán và định giá quốc gia		x	x	x	x		x				4
21	Ngô Thị Lan Anh		2000	Thái Nguyên	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM - CN Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x	x			7
22	Nguyễn Hoàng Anh	2000		Nam Định	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x			7
23	Nguyễn Hoàng Anh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Crowe Việt Nam	x		x	x	x						3
24	Nguyễn Mai Anh		2000	Phủ Thọ	Chi nhánh Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam tại Hà Nội			x	x	x	x	x	x			4
25	Nguyễn Phương Anh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x	x			7
26	Nguyễn Quỳnh Anh		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	x	x	x	x	x	x	x	x			7
27	Nguyễn Quỳnh Anh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	x	x	x	x	x	x	x	x			7
28	Nguyễn Thị Lan Anh		1999	Hà Nội	Công ty Cổ phần Logistics U&I - Miền Bắc	x	x	x								3
29	Nguyễn Thị Lan Anh		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x			7
30	Nguyễn Thị Mai Anh		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	x							x			2
31	Nguyễn Thị Phương Anh		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư, Tài chính, Kế toán, Thuế - Kiểm toán COM.PT	x	x	x	x	x	x	x	x			7
32	Nguyễn Thị Phương Anh		1993	Thanh Hóa	Công ty TNHH JML Vina Industrial	x		x				x				3
33	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		2000	Phủ Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Asean	x	x	x	x	x	x	x	x			7
34	Nguyễn Thị Văn Anh		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x	x			7
35	Phạm Lan Anh		1991	Ninh Bình	Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam		x	x	x				x			4
36	Phạm Thị Văn Anh		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Crown	x	x	x	x	x	x	x	x			7
37	Phạm Trâm Anh		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt - Chi nhánh Thành Nam	x		x	x	x	x	x	x			5
38	Phạm Văn Anh		1997	Hải Phòng	Công ty Cổ phần Nhựa Cao cấp Hàng Không	x	x	x	x	x	x	x	x			7
39	Phan Thị Thủy Anh		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Truyền hình số vệ tinh Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x			7
40	Quản Hữu Hoàng Anh	1999		Thanh Hóa	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x			7

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HPT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
41	Tạ Thị Anh		1995	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x		x			7	
42	Tổng Quang Anh	1989		Bắc Ninh	Ngân hàng Nhà nước khu vực 12	x	x	x		x	x		x		7	
43	Trần Hoài Anh		1982	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	x	x	x				x	x		5	
44	Trần Phương Anh		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	x	x	x	x	x	x		x		7	
45	Trần Thị Kim Anh		2000	Hà Nội	Công ty Cổ phần Eurowindow	x		x	x						3	
46	Trần Thị Lan Anh		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	x		x	x	x	x			x	5	
47	Trần Thị Tú Anh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Immanuel	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
48	Vũ Ngọc Anh		1994	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Nhựa Thiều niên Tiên Phong			x	x	x	x	x	x		5	
49	Vương Thái Anh	1999		Hưng Yên	Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
50	Cao Ngọc Ánh		1999	Hải Phòng		x	x	x	x	x	x	x	x		7	
51	Đào Minh Ánh		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt - CN Hải Phòng	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
52	Nguyễn Ngọc Ánh		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
53	Đinh Hoàng Bách	2000		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Immanuel	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
54	Nguyễn Thanh Bách	2000		Hà Nội	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
55	Vũ Thị Bích		1992	Nam Định	Công ty TNHH Tư vấn và đại lý thuế Phúc Duyệt	x		x	x						3	
56	Vương Ngọc Bích		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn AA Group	x	x		x						3	
57	Nguyễn Thái Bình	1993		Hưng Yên	Công ty Cổ phần Men Universe		x	x	x	x			x		4	
58	Nguyễn Thanh Bình		1999	Hà Nội	CN Công ty TNHH Kiểm toán E-Jung tại Hà Nội	x	x	x	x						4	
59	Lưu Đình Cẩn	1997		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	x	x	x	x	x	x		x		7	
60	Phạm Thị Châm		1992	Hà Nội	Công ty CP CT Realty		x	x	x	x					3	
61	Lâm Khánh Chi		2000	Gia Lai	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x		7	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi	
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNK	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ					
												Tiếng Anh	Tiếng Trung				
62	Mai Thị Kim Chi		2000	Nghệ An	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội	x	x	x		x		x	x			6	
63	Nguyễn Phương Chi		2000	Hà Nội	Công ty CP Bàn địa hóa GTE	x			x		x				x		4
64	Nguyễn Thị Chi		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Tư vấn Tài chính kế toán và Quản trị đầu tư AGT	x	x	x	x								4
65	Nguyễn Thị Lệ Chi		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x	x	x			7
66	Phan Linh Chi		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Đầu tư và Tư vấn quốc tế Liên Việt		x	x			x	x	x	x			5
67	Nguyễn Thị Chiêm		1990	Bắc Ninh	Công ty sản xuất và thương mại Thanh Bắc - (TNHH)	x	x	x	x	x	x	x	x	x			7
68	Phạm Văn Chiêu	2000		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x	x			7
69	Nguyễn Thị Chin		1986	Hưng Yên	Công ty CP CTS Logistic Global	x	x	x	x	x	x	x	x	x			7
70	Chế Đình Nguyễn Chương	1998		Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	x	x	x	x	x	x	x	x	x			7
71	Nguyễn Thành Công	1996		Hà Nội	Công ty Cổ phần Khoáng nông Thanh Thủy	x	x	x	x	x	x	x	x	x			7
72	Trần Cửu Cơ	2000		Hải Phòng	Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán Kiểm toán Quảng Ninh	x	x	x	x	x	x	x	x	x			7
73	Đặng Văn Cường	2000		Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán APS	x	x	x	x	x	x	x	x	x			7
74	Hoàng Mạnh Cường	2000		Hưng Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC		x	x	x	x	x	x		x			5
75	Lê Mạnh Cường	1995		Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá KVA		x	x	x	x	x	x		x			5
76	Nguyễn Mạnh Cường	1999		Phủ Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam		x	x	x	x			x				4
77	Nguyễn Văn Cường	1992		Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán KDG Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x	x			7
78	Phạm Văn Cường	1997		Ninh Bình	Công ty Cổ phần Hà An Ở Tô			x	x		x						2
79	Trần Phúc Cường	2000		Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	x	x	x	x	x	x	x	x	x			7
80	Mai Ngọc Diệp	1995		Thanh Hóa	Công ty TNHH KPMG	x	x	x	x								4
81	Trần Thị Diệp		1989	Hưng Yên	Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN - CN Thanh Xuân	x	x	x	x				x				5
82	Trần Thị Quỳnh Diệp		2000	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán AS - CN Hà Nội	x		x			x		x				4

Handwritten signature

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNK	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HBT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
83	Nguyễn Thị Thủy Diệu		2000	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Đông - A	x	x	x	x							4
84	Nguyễn Thị Dịu		1991	Hưng Yên	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam			x	x						x	3
85	Phạm Tiến Dũng	2000		Thanh Hóa	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- CN Hà Nội		x	x					x		x	4
86	Hà Anh Duy	2000		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tâm An			x	x							2
87	Ngô Văn Duy	1993		Hưng Yên	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VINFAST	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
88	Nguyễn Khánh Duy	2000		Ninh Bình	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	x					x	x	x	x		4
89	Hồ Lê Thủy Dương		2000	Nghệ An	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán NVA	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
90	Lê Cao Dương	1999		Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
91	Lê Thị Ánh Dương		1999	Hà Nội	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
92	Lê Thủy Dương		2000	Hà Nội	Chi nhánh Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam tại Hà Nội	x		x						x		3
93	Lò Thủy Dương		1998	Quảng Ninh	Công ty CP Thương mại AICA HPL	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
94	Nguyễn Thế Dương	2000		Hà Nội	Công ty Cổ phần Tập đoàn VNGroup	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
95	Nguyễn Thùy Dương		1997	Hà Nội	Công ty TNHH Môi trường V-Green			x	x		x		x	x		4
96	Nguyễn Thị Đào		2000	Hà Nội	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán E-Jung tại Hà Nội	x		x			x			x		4
97	Dương Tiến Đạt	2000		Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Samdo Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
98	Phạm Hải Định	1982		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K		x	x					x			3
99	Vũ Ngọc Doan	1996		Ninh Bình	Công ty Cổ phần xây dựng sản xuất và thương mại Đại Sơn	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
100	Đào Hiền Đức		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Hàng kiểm toán và tư vấn IPA	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
101	Ngô Nhật Đức	1994		Hà Nội	Công ty CP xây dựng thương mại và công nghệ Hồng Hà	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
102	Ngô Trần Đức	1981		Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán KDG Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
103	Nguyễn Trọng Đức	2000		Phú Thọ	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7

Handwritten signature

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
104	Phạm Anh Đức	1997		Hưng Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC CN Quảng Ninh	x	x	x	x	x		x			7	
105	Phạm Minh Đức	1997		Hưng Yên	Công ty TNHH KPMG	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
106	Hoàng Nguyễn Hà Giang		2000	Quảng Trị	Công ty TNHH KPMG tại Đà Nẵng			x							1	
107	Lương Thị Thu Giang		1999	Nghệ An	Khác	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
108	Nguyễn Hà Giang		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
109	Nguyễn Thị Quỳnh Giang		1998	Hưng Yên	Không ghi	x	x	x	x						4	
110	Phạm Quỳnh Giang		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
111	Trần Thị Quỳnh Giang		2000	Nghệ An		x	x	x	x	x	x	x	x		7	
112	Vũ Trường Giang	2000		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
113	Đào Thị Thu Hà		1981	Hưng Yên		x	x								2	
114	Lê Thuý Hà		1982	Hưng Yên	Công ty CP Ford Thăng Long			x	x						2	
115	Mai Sơn Hà	2000		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Sando Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
116	Nguyễn Hải Hà		2000	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
117	Nguyễn Ngọc Hà	2000		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn Thủ Đô	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
118	Nguyễn Trần Thái Hà		2000	Thái Nguyên	Công ty TNHH Kiểm toán DTH Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
119	Phạm Thu Hà		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
120	Phạm Mạnh Hà	1998		Hà Tĩnh	Khác	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
121	Vũ Thu Hà		2000	Hải Phòng	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
122	Nguyễn Hoàng Hải	1999		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x			6	
123	Nguyễn Văn Hanh	1975		Bắc Ninh	Ban giám sát Công ty đại chúng Ủy ban chứng khoán Nhà nước	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
124	Nguyễn Hồng Hạnh		1995	Hà Nội	Công ty Cổ phần Paraline Software	x	x	x	x	x	x	x	x		7	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi											Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNK	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDKT CNC	Ngoại ngữ					
												Tiếng Anh	Tiếng Trung				
125	Nguyễn Thị Hạnh		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	x	x	x	x	x		x			7		
126	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		x	x	x	x					4		
127	Nguyễn Thị Minh Hạnh		2000	Ninh Bình	Ngân hàng TNHH MTV Public Bank Việt Nam	x	x	x	x	x		x	x		7		
128	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		2000	Thái Nguyên	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x			x	x			x		4		
129	Nông Thị Mỹ Hạnh		2000	Thái Nguyên	Công ty Cổ phần Quản lý Khách sạn và Dịch vụ Mandala	x		x							3		
130	Phí Thị Hạnh		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x		x	x		7		
131	Trần Kiều Hạnh		2000	Bắc Ninh	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		x				x				2		
132	Vũ Minh Hạnh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	x	x	x	x	x	x	x	x		7		
133	Cù Thị Minh Hằng		2000	Phú Thọ	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x	x		7		
134	Đào Thị Thu Hằng		1994	Hà Nội	Công ty Cổ phần Thương mại Dầu tư HB	x	x	x	x	x	x	x	x		7		
135	Hoàng Thị Minh Hằng		1992	Quảng Ninh	Công ty cổ phần tập đoàn du thuyền cao cấp Việt Nam	x		x	x	x	x				4		
136	Mai Thanh Hằng		1986	Lào Cai	Ngân hàng TMCP Kiên Long	x	x	x	x	x	x	x	x		7		
137	Mai Thị Hằng		1982	Hưng Yên	Công ty CP đầu tư và sản xuất Vinapet	x	x	x	x	x	x	x	x		7		
138	Nguyễn Mai Nhật Hằng		1998	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Islar	x	x	x	x	x	x	x	x		7		
139	Nguyễn Thị Hằng		1992	Hưng Yên	Công ty CP Tư vấn EY Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x		7		
140	Nguyễn Thị Thu Hằng		1999	Thái Nguyên	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên	x	x	x	x	x	x	x	x		7		
141	Nguyễn Thúy Hằng		2000	Bắc Ninh	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x	x		7		
142	Phạm Thị Hằng		1999	Hà Nội				x	x			x			3		
143	Phan Thanh Hằng		1997	Quảng Trị	Công ty TNHH Kiểm toán Vaco	x	x	x	x	x	x	x	x		7		
144	Vương Thị Thu Hằng		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x	x		7		
145	Đinh Thị Hiền		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x				5		

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNK	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
146	Hoàng Thị Hiền		1991	Ninh Bình	Công ty TNHH ĐT XNK DMC Việt Nam	x	x	x	x							4
147	Trần Thị Quỳnh Hiền		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội						x					1
148	Bùi Tuấn Hiền	1984		Ninh Bình	Công ty TNHH hỗ trợ kỹ thuật Lê & Vũ	x	x	x	x	x	x	x	x			7
149	Đặng Thị Thanh Hiền		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá An Việt	x	x	x	x	x	x	x	x			7
150	Đặng Thị Thu Hiền		1990	Hải Phòng	Công ty CP Dịch vụ vật tư TM Hải Nam	x	x	x	x	x	x	x	x			7
151	Đỗ Thị Thanh Hiền		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế	x	x	x	x	x	x	x	x			7
152	Hoàng Thị Hiền		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt - CN Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x	x			7
153	Nguyễn Thị Hiền		2000	Bắc Ninh	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC		x		x		x	x		x		4
154	Nguyễn Thị Hiền		2000	Hà Nội		x	x	x	x	x	x	x	x			7
155	Nguyễn Thị Thu Hiền		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x			7
156	Nguyễn Thị Thu Hiền		1999	Nghệ An	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x	x			7
157	Nguyễn Thị Thu Hiền		1998	Phú Thọ	Công ty TNHH Toyo Machinery Việt Nam	x					x		x			3
158	Hoàng Thị Mỹ Hiệp		1996	Hà Nội	Công ty Cổ phần kiến trúc, xây dựng và thương mại D2DSpace			x	x							2
159	Trần Quang Hiệp	2000		Hà Nội	Công ty Cổ phần Trúc Lâm Quán Tuệ	x	x	x	x	x	x	x	x			7
160	Nguyễn Trung Hiếu	2000		Lào Cai	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x	x			7
161	Phạm Trung Hiếu	1982		Ninh Bình	Công ty TNHH Doanh nhân Việt Soco	x	x	x					x			4
162	Trần Minh Hiếu	1999		Ninh Bình		x	x	x	x	x	x	x	x			7
163	Phạm Hồng Hiếu	1993		Hải Phòng	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên	x	x	x	x	x	x	x	x			7
164	Phạm Minh Hiếu	2000		Hưng Yên	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	x	x	x	x	x	x	x	x			7
165	Bùi Thị Hoa		1993	Hải Phòng	Công ty cổ phần Tập đoàn Golden Gate	x	x	x	x	x	x	x	x			7
166	Dương Thị Phương Hoa		2000	Phú Thọ		x	x	x	x	x	x	x	x			7

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
167	Hoàng Thị Hoa		1989	Thanh Hóa	Công ty TNHH Moons Industries (Việt Nam)	x		x		x					x	4
168	Nguyễn Thị Diệu Hoa		1993	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế	x	x	x	x	x	x	x	x			7
169	Nguyễn Thị Mai Hoa		1978	Hải Phòng	Công ty CP Thương mại Bạch Chang Mỹ	x	x	x	x							4
170	Phan Thị Hoa		1998	Hưng Yên	Công ty CP Quản trị nguồn nhân lực TINTALENT							x				2
171	Trình Thị Hoa		1998	Thanh Hóa	Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S	x	x	x	x	x	x		x			7
172	Đoàn Thị Hòa		1990	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Cây Technology Việt Nam	x	x	x	x						x	5
173	Nguyễn Thị Hoài		1992	Thanh Hóa	Công ty TNHH Unity Việt Nam	x	x	x	x							4
174	Trương Mỹ Hoài		1996	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Thăng Long	x	x	x	x	x	x	x	x			7
175	Dăng Huy Hoàng	1995		Hà Nội	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x	x			7
176	Nguyễn Huy Hoàng	1991		Hải Phòng	Công ty Cổ phần Viet Cons	x	x	x	x	x	x	x	x			7
177	Nguyễn Văn Hoàng	2000		Hà Nội	Công ty TNHH Grant Thornton VN			x	x	x	x			x		4
178	Trần Thị Hoàng		1985	Hà Tĩnh	Bệnh viện Bưu điện	x		x	x							3
179	Hoàng Thị Hoà		1987	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	x	x	x	x	x	x	x	x			7
180	Trần Thái Học	1993		Nam Định	Công ty TNHH Xây dựng và công nghệ Sao Việt	x	x	x	x	x	x	x	x			7
181	Bùi Thị Hối		2000	Hưng Yên	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán E-Jung tại Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x	x			7
182	Lê Việt Hồng		1987	Thanh Hóa	Công ty TNHH Oncy Việt Nam	x	x	x	x							4
183	Lò Thị Minh Hồng		2000	Sơn La	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	x	x	x	x			x				5
184	Nguyễn Thị Hồng		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x			7
185	Phùng Thị Hồng		2000	Bắc Ninh	Công ty TNHH Tư vấn - kiểm toán S&S	x	x	x	x	x	x	x	x			7
186	Thân Thị Hồng		1998	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Đồ Da Lucas	x	x	x	x	x	x	x	x			7
187	Trình Phú Huân	1999		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	x	x	x	x	x	x	x	x			7

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HPT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
188	Ngô Thị Huệ		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel	x	x	x	x						4	
189	Đào Thị Huệ		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán E-Jung tại Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
190	Nguyễn Thị Huệ		2000	Hải Phòng	Công ty Cổ phần sản xuất và kinh doanh Vinfast	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
191	Vũ Thị Huệ		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)		x		x	x	x				3	
192	Bùi Mạnh Hùng		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY			x	x	x	x	x	x		4	
193	Đào Huy Hùng		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
194	Lê Hữu Hùng		1999	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
195	Nguyễn Mạnh Hùng		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế Unistars				x	x	x	x			3	
196	Phạm Đức Hùng		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán BDO		x	x	x	x	x	x	x		6	
197	Nguyễn Quang Huy		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
198	Nguyễn Quang Huy		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM			x					x		2	
199	Nguyễn Văn Huy		1998	Phủ Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán NVA - CN Phía Bắc	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
200	Trần Quang Huy		1999	Lào Cai	Công ty Cổ phần Quảng cáo và Thương mại Kim Quang	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
201	Bùi Thị Huyền		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		x	7	
202	Dư Thanh Huyền		1992	Thanh Hóa	Công ty TNHH B.Braun Việt Nam		x	x	x	x					3	
203	Giang Thị Thanh Huyền		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	x	x	x	x	x					4	
204	Hoàng Thanh Huyền		1999	Hải Phòng	Ngân hàng TMCP Quân đội			x	x	x			x		3	
205	Hoàng Thị Huyền		2000	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Liên doanh Kangaroo quốc tế	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
206	Hoàng Thị Khánh Huyền		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
207	Lại Thị Thu Huyền		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam	x		x					x		3	
208	Lê Thanh Huyền		2000	Bắc Ninh	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x		7	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HBT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
209	Mai Thu Huyền		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán DTH Việt Nam	x					x	x	x		4	
210	Ngô Thị Thu Huyền		1992	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Bestay	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
211	Nguyễn Thị Ngọc Huyền		1996	Hải Phòng	Công ty CP Tập đoàn Thành Công	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
212	Phạm Khánh Huyền		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
213	Phạm Thị Huyền		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH Phồn Vinh	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
214	Phạm Thị Ngọc Huyền		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán E-Jung tại Hà Nội			x	x				x		3	
215	Phan Lê Khánh Huyền		2000	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
216	Phan Thị Huyền		1992	Nghệ An	Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật hàng không		x	x	x	x					3	
217	Trần Khánh Huyền		1998	Quảng Ninh	Công ty TNHH I-Glocal	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
218	Trần Thị Khánh Huyền		1997	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán CIMEICO	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
219	Vũ Thu Huyền		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
220	Vương Khánh Huyền		1996	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
221	Hà Quang Hưng	2000		Hưng Yên	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
222	Đào Liên Hương		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam		x				x	x	x		4	
223	Đinh Thị Lan Hương		1986	Hà Nội	Công ty CP Giải pháp Công nghệ TAG VN	x		x	x	x			x		4	
224	Khiếu Thanh Hương		1996	Hưng Yên	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội		x	x			x				3	
225	Nguyễn Thanh Hương		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt - Chi nhánh Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
226	Nguyễn Thị Ly Hương		1999	Thái Nguyên	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
227	Nguyễn Thị Thu Hương		1993	Hải Phòng	Công ty CP vận tải Nam An HD	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
228	Nguyễn Thị Thu Hương		1989	Hải Phòng	Công ty TNHH Công nghiệp Solf	x	x	x	x						4	
229	Nguyễn Thu Hương		1984	Hưng Yên	Chi nhánh Hà Nội - Công ty Cổ phần Dakin Air Conditioning (Vietnam)	x	x	x	x	x	x	x	x		7	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNK	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
230	Trình Thị Hương		2000	Thanh Hóa	CN Đại Hà - Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn NGV	x	x	x	x	x		x			7	
231	Vy Thị Hương		1990	Phú Thọ	Công ty Cổ phần Ford Thăng Long			x	x					x		3
232	Nguyễn Thanh Hương		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x				7
233	Trần Thị Hương		2000	Hải Phòng	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán E-Jung tại Hà Nội	x	x	x						x		5
234	Nguyễn Lê Khanh		2000	Hà Nội		x	x	x	x	x	x	x		x		7
235	Nguyễn Tuấn Khánh	2000		Hà Tĩnh		x	x	x	x	x	x	x		x		7
236	Thái Ngọc Khanh		1989	Hà Nội	Tổ chức Netherlands Development Organization tại VN						x					1
237	Nguyễn Thị Khuyên		1991	Thanh Hóa	Công ty cổ phần thương mại, thiết kế thi công nội thất Interhome Decor			x	x					x		3
238	Đỗ Trung Kiên	2000		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam			x	x				x	x		4
239	Hoàng Trung Kiên	2000		Lạng Sơn	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		x		7
240	Nguyễn Danh Kiên	2000		Nghệ An	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		x		7
241	Dương Phương Lam		1998	Hà Nội	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN	x	x	x	x	x	x	x		x		7
242	Hoàng Thị Lam		2000	Nghệ An	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		x		7
243	Cao Thị Lan		2000	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		x		7
244	Dương Thị Ngọc Lan		1999	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn PKF-TTG				x	x	x	x		x		4
245	Nguyễn Thị Lan		1998	Bắc Ninh	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam			x	x	x	x					3
246	Nguyễn Thị Lan		2000	Hà Nội	Công ty Cổ phần Stavian Hóa Chất	x		x	x	x	x			x		5
247	Nguyễn Thị Lan		1998	Phú Thọ	Công ty TNHH Hành trình Hà Nội			x	x	x	x					3
248	Phạm Thị Lan		1995	Ninh Bình	Công ty TNHH Olahi	x	x	x								3
249	Nguyễn Thị Lành		2000	Nghệ An	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x		x		7
250	Nguyễn Phi Lê		2000	Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Sando Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		x		7

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TICKT QTNK	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
251	Lê Thị Liễu		1997	Bắc Ninh	Công ty TNHH C.C.P>Contact Probes Việt Nam	x		x	x							3
252	Bùi Tuấn Linh	1997		Hưng Yên	Công ty TNHH Thương mại và Quảng cáo EVE	x	x			x	x			x		5
253	Đinh Khánh Linh		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x	x			7
254	Đoàn Diệu Linh		1991	Hà Nội	Công ty TNHH TM và dịch vụ HNMC								x	x		2
255	Đỗ Thị Thảo Linh		1998	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	x	x		x	x			x	x		5
256	Hoàng Diệu Linh		2000	Nghệ An	Chi nhánh Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc Tế	x		x		x	x			x		5
257	Hoàng Diệu Linh		1995	Thái Nguyên	Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Mediatec Group	x					x	x		x		4
258	Hoàng Thị Mỹ Linh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Samdo Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
259	Lâm Thị Tú Linh		1999	Hải Phòng	Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam		x	x					x	x		4
260	Lê Khánh Linh		1995	Hưng Yên	Công ty TNHH Iceteca Software	x	x	x	x							4
261	Lê Khánh Linh		2000	Nghệ An	Công ty TNHH Công nghệ chính xác Luxcase (Việt Nam)			x	x	x	x			x		4
262	Lê Ngọc Linh		2000	Huế	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Samdo Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
263	Lê Thị Thủy Linh		1998	Hải Phòng		x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
264	Nguyễn Mai Linh		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x			x				x		4
265	Nguyễn Thị Linh		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tâm An			x	x	x	x	x	x	x		5
266	Nguyễn Thị Diệu Linh		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội		x		x	x	x			x		4
267	Nguyễn Thủy Linh		1992	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kế toán và thuế VJA	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
268	Phạm Nhật Linh	1997		Hà Tĩnh	Công ty TNHH Phân phối Synnex PPT		x			x	x			x		3
269	Phạm Thị Mỹ Linh		1998	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Dong-A	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
270	Phạm Thủy Linh		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn SAMDO Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
271	Quản Thị Khánh Linh		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn Thủ Đô	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
272	Trần Nhật Linh		1993	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn VSA	x	x	x	x	x	x	x			7	
273	Trần Thị Phương Linh		2000	Nghệ An	Chi nhánh Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam tại Hà Nội	x		x	x	x	x				4	
274	Trần Yến Linh		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
275	Vân Thị Linh		1988	Nghệ An	Công ty Cổ phần Twin peaks	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
276	Vũ Khánh Linh		1999	Phú Thọ	Công ty Cổ phần thép Việt Đức-VGPIPE	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
277	Vũ Thị Thủy Linh		1997	Ninh Bình	Học viện Tài chính			x	x						2	
278	Nguyễn Phương Loan		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên		x		x	x	x	x	x		5	
279	Trần Thanh Loan		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
280	Trần Thị Phương Loan		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên						x	x	x		2	
281	Đỗ Hoàng Long	1993		Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
282	Đỗ Phúc Long	2000		Tuyên Quang	Công ty TNHH Kiểm toán ICaw	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
283	Khuông Hoàng Long	1995		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
284	Nguyễn Thành Long	1994		Hà Nội	Công ty cổ phần Tập đoàn vàng bạc đá quý Doji		x		x	x	x		x		4	
285	Trần Thành Long	2000		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt - CN Hải Phòng	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
286	Nguyễn Thị Minh Liên		2000	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM - CN Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
287	Đỗ Thị Luyến		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
288	Lê Thị Luyến		1984	Hải Phòng	Công ty TNHH BSE Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
289	Vũ Thị Luyến		1993	Hưng Yên		x	x	x	x	x	x	x	x		7	
290	Nguyễn Thị Ngọc Lương		1985	Hải Phòng						x	x	x			3	
291	Vũ Thị Lương		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Parker Russell Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
292	Nguyễn Thị Lý		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x	x		7	

Chữ ký

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TKCT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
293	Phạm Thị Lý		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Á Âu	x	x	x	x			x	x		7	
294	Bùi Thị Mai		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam			x						x	2	
295	Đỗ Thị Ngọc Mai		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH KPMG			x	x	x	x	x		x	5	
296	Nguyễn Thị Ngọc Mai		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Chi nhánh Miền Bắc	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
297	Nguyễn Thị Tuyết Mai		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY	x	x	x	x				x		7	
298	Phạm Tuyết Mai		1984	Hà Nội	Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản DOJILAND	x		x							2	
299	Trần Phương Mai		2000	Hà Nội	Công ty TNHH SG Việt Nam Consultants & Management	x		x			x				3	
300	Trần Thị Mai		1984	Ninh Bình	Công ty Cổ phần SHD Hà Nội	x	x	x	x						4	
301	Trần Thị Hoàng Mai		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH E-Jung tại Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
302	Đình Đức Mạnh	2000		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
303	Hồ Đức Mạnh	1999		Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Crown	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
304	Lữ Tuệ Mẫn		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn Thuế AAT	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
305	Đỗ Thị Mâu		2000	Hà Nội		x		x	x	x	x	x	x		6	
306	Đoàn Thị Trà Mì		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán U&I-CN Hà Nội			x	x				x		3	
307	Lê Nhật Minh	1999		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
308	Lê Văn Minh	2000		Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán DTH Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		x	7	
309	Nguyễn Hoàng Minh	1998		Phú Thọ	Công ty TNHH KPMG	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
310	Nguyễn Hồng Minh		2000	Hà Nội	Công ty TNHH YIC ONE	x		x	x	x			x		4	
311	Trần Hồng Minh		1989	Quảng Trị	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán và Định giá ASCO	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
312	Trần Thị Bình Minh		1994	Phú Thọ	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Quang Minh	x	x						x		4	
313	Đặng Thị Hương Mơ		2000	Hà Nội	Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kế toán Sando Việt Nam			x				x			2	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNK	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
314	Trần Nguyễn Trà My		2000	Nghệ An	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán E-Jung tại Hà Nội	x	x	x	x	x		x			7	
315	Ngô Văn Nam	2000		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x		x			7	
316	Nguyễn Đức Nam	1991		Hà Nội	Coone ty TNHH Kiểm toán SCS Global	x	x	x	x	x		x			7	
317	Nguyễn Hoài Nam	1996		Hà Nội	Công ty TNHH Viettel - CHT	x	x	x	x	x		x			7	
318	Nguyễn Tiến Nam	1996		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	x	x	x	x	x		x			7	
319	Phạm Hoài Nam	2000		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán VACO		x	x	x				x		4	
320	Phan Thành Nam	1999		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam	x	x	x	x	x		x			7	
321	Nguyễn Thị Nga		2000	Phủ Thọ		x	x	x	x	x		x			7	
322	Nguyễn Thị Phương Nga		2000	Nghệ An	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x		x			7	
323	Vũ Tuyết Nga		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Nexia STT	x			x	x		x			4	
324	Nguyễn Thị Nga		1992	Ninh Bình	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam	x	x	x				x			4	
325	Bùi Thị Kim Ngân		2000	Hưng Yên	Chi nhánh Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam tại Hà Nội	x		x							2	
326	Vũ Thị Thuý Ngân		1993	Thanh Hóa	Công ty Cổ phần tích hợp Công nghệ Khách Sạn Việt Nam	x	x	x	x	x		x			7	
327	Cao Đại Nghĩa	1989		Quảng Ninh	Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán kiểm toán Quảng Ninh	x		x	x				x		4	
328	Đỗ Trung Nghĩa	1995		Hà Nội	Công ty TNHH KPMG	x	x	x	x	x		x			7	
329	Hoàng Khánh Nghĩa	2000		Hà Nội		x	x	x	x	x		x			7	
330	Nguyễn Hữu Nghĩa	1999		Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x	x	x	x		x			7	
331	Bùi Thu Ngọc		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	x	x	x	x	x		x			7	
332	Đàm Bảo Ngọc		1995	Phủ Thọ	Công ty CP Quản lý khách sạn và dịch vụ Mandala	x	x	x	x						4	
333	Hoàng Hải Ngọc		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x		x			7	
334	Nguyễn Minh Ngọc		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC		x	x				x			3	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNK	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
335	Phạm Minh Ngọc		1999	Hưng Yên	Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội		x		x				x		4	
336	Phạm Thị Như Ngọc		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
337	Trần Thị Bích Ngọc		2000	Phủ Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
338	Trịnh Minh Ngọc		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	x	x	x	x						4	
339	Vũ Hồng Ngọc		1995	Quảng Ninh	Cty TNHH TM DV Du lịch Toàn Dân	x	x	x	x						4	
340	Vũ Thị Ngọc		1999	Ninh Bình	Công ty Cổ phần kết nối nhân tài			x	x				x		3	
341	Vũ Thị Ánh Ngọc		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
342	Đoàn Ngọc Nguyễn		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Nexia STT	x		x	x	x	x				4	
343	Bùi Thị Minh Nguyệt		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
344	Đào Thị Minh Nguyệt		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
345	Trần Thị Bích Nguyệt		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
346	Nguyễn Thị Thanh Nhân		1989	Thái Bình	Công ty CP SONHAGROUP	x		x	x						3	
347	Lê Đức Nhân	2000		Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
348	Lê Thị Trinh Nhi		2000	Quảng Trị	Công ty TNHH KPMG tại Đà Nẵng			x							1	
349	Nguyễn Yên Nhi		1998	Hưng Yên	Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
350	Hà Hồng Nhung		2000	Tuyên Quang	Công ty Cổ phần tư vấn EY Việt Nam			x	x						2	
351	Lê Thị Nhung		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
352	Nguyễn Thị Nhung		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam			x	x						2	
353	Nguyễn Thị Cẩm Nhung		2000	Nghệ An	Công ty TNHH năng lượng Hợp Phát	x		x	x	x	x		x		5	
354	Phạm Thị Hồng Nhung		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Nexia STT	x		x	x	x	x		x		5	
355	Phí Thị Hồng Nhung		2000	Quảng Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	x	x	x	x	x	x	x	x		7	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
356	Trình Thị Nhung		1988	Thanh Hóa	Công ty TNHH Corize Vietnam	X	X	X	X	X		X			7	
357	Vũ Thị Tuyết Nhung		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH Ernst&Young VN-CN Hà Nội		X					X	X		3	
358	Hoàng Thị Lâm Oanh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Immanuel	X	X	X	X	X	X	X	X		7	
359	Nguyễn Thị Oanh		1996	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Immanuel	X	X	X	X	X	X	X	X		7	
360	Trần Thị Hương Phần		2000	Thái Nguyên	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM - CN Hà Nội	X	X	X	X	X	X	X	X		7	
361	Nguyễn Văn Phong	2000		Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	X	X	X	X	X	X	X	X		7	
362	Trần Duy Phong	1990		Ninh Bình	Công ty CP phát triển nhiên liệu sinh học Việt Nam		X		X						2	
363	Dương Thị Thu Phương		1990	Quảng Ninh	Công ty cổ phần đồ hộp Hà Long			X	X	X	X	X			4	
364	Đỗ Thị Thu Phương		2000	Phú Thọ	Công ty TNHH Tư vấn Đại Hà	X	X	X	X	X	X	X	X		7	
365	Hoàng Hà Phương		2000	Thanh Hóa	CN Công ty TNHH Kiểm toán và DV tin học Moore AISC	X	X	X	X	X	X	X	X		7	
366	Hoàng Thị Phương		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá AGT		X	X	X	X		X			4	
367	Hoàng Thu Phương		2000	Nghệ An	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X	X		7	
368	Lã Thị Thu Phương		2000	Ninh Bình	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán NVA	X	X	X	X	X	X	X	X		7	
369	Mai Thu Phương		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Vsun (Bắc Ninh)	X	X	X	X						4	
370	Ngô Thị Minh Phương		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Grant Thornton VN				X	X	X	X	X		4	
371	Nguyễn Anh Phương		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH KPMG	X	X	X	X	X	X	X	X		7	
372	Nguyễn Thị Thu Phương		1998	Phú Thọ		X	X								2	
373	Phạm Thị Mai Phương		2000	Phú Thọ	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên	X	X	X	X	X	X	X	X		7	
374	Phạm Thị Mai Phương		1998	Ninh Bình	Công ty ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt- CN tại Hà Nội	X	X	X	X	X	X	X	X		7	
375	Võ Thị Thu Phương		1999	Thừa Thiên Huế	Công ty TNHH Dầu tư thương mại và dịch vụ Hà Duy							X	X		2	
376	Vũ Hoàng Nam Phương		1997	Hưng Yên	Công ty Cổ Phần Quốc tế Dầu tư và Phát triển Công nghệ Thành Công	X	X	X	X	X	X	X	X		7	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNK	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
377	Phạm Thị Phương		1993	Nghe An	Công ty cổ phần Tây An	x		x		x				x		4
378	Nhữ Ngọc Quang	1989		Hà Nam	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá BHM	x	x	x						x		5
379	Phạm Văn Quang	1999		Ninh Bình	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội		x					x		x		4
380	Hoàng Anh Quân	1999		Hải Phòng	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
381	Lại Huy Quân	1972		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán KDG Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
382	Lê Ngọc Quý		2000	Hà Nội	Công ty TNHH KPMG	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
383	Nguyễn Thanh Quý		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
384	Vũ Thị Hà Quỳnh		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	x	x	x	x	x	x			x		5
385	Nguyễn Văn Quyết	1981		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Thăng Long	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
386	Cao Thị Như Quỳnh		2000	Phủ Thọ	Công ty TNHH Crowe Việt Nam			x	x							2
387	Lã Như Quỳnh		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
388	Lê Thị Như Quỳnh		1991	Hưng Yên	Công ty Cổ phần Slavian Toàn Cầu	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
389	Nguyễn Thị Quỳnh		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Yamaha Motors Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
390	Nguyễn Thị Quỳnh		1993	Ninh Bình	Thuế cơ sở 21 TP Hà Nội		x	x	x	x				x		4
391	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh		1994	Nghe An		x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
392	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh		2000	Nghe An	Công ty TNHH Kiểm toán FAC- CN Hà Nội	x		x	x				x			4
393	Nguyễn Thủy Quỳnh		2000	Phủ Thọ	Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
394	Trần Diệu Quỳnh		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
395	Trần Thị Như Quỳnh		1999	Thái Nguyên	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Isar	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
396	Lê Viết Sáng	1997		Hà Nội	Ngân hàng TMCP Việt Á	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
397	Nguyễn Thị Sao		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTCN	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
398	Vũ Thị Sao		1999	Hải Phòng	Công ty Cổ phần Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam	x	x	x				x		5		
399	Vũ Ngọc Sơn	2000		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x		x		7		
400	Nguyễn Chí Tài	1992		Hưng Yên	Công ty CP tâm nhìn quốc tế Aladdin	x	x	x	x					4		
401	Lê Thị Tâm		1997	Thanh Hóa	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội	x	x	x	x	x		x		7		
402	Trần Thị Thanh Tâm		1993	Hà Nội					x	x				2		
403	Vũ Thanh Tâm		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Đông - A	x	x	x	x					4		
404	Nguyễn Thị Tây		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam	x	x	x	x	x		x		7		
405	Nguyễn Đình Thái	2000		Hà Nội	Công ty CP tập đoàn ROX	x	x	x	x	x		x		7		
406	Nguyễn Quý Thái	2000		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x		x		7		
407	Nguyễn Thế Thái	2000		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	x	x			x		x		5		
408	Dương Thị Hoài Thanh		1991	Nghệ An	Công ty TNHH Đầu tư phát triển thương mại Kim Long	x	x	x	x	x		x		7		
409	Đinh Thị Thanh		1985	Thanh Hóa	Công ty TNHH Oncy Việt Nam	x	x	x	x	x		x		7		
410	Đoàn Thị Thanh		1998	Hải Phòng	Công ty cổ phần đầu tư và quản lý bất động sản Udic				x					1		
411	Lê Thị Thanh		1989	Thanh Hóa	Công ty TNHH Tư vấn và đại lý thuế Phúc Duyệt	x	x	x	x					4		
412	Lê Thị Thanh		1996	Thanh Hóa	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư VK		x	x	x					3		
413	Nguyễn Như Thanh		1998	Hải Phòng	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán SAF-C	x	x	x	x	x		x		7		
414	Nguyễn Thị Việt Thanh		1982	Gia Lai		x		x		x		x		4		
415	Hoàng Huy Thanh	1990		Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young - CN Hà Nội	x			x					2		
416	Nguyễn Như Thành	2000		Bắc Ninh	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	x			x	x		x		4		
417	Đặng Phương Thảo		1997	Hưng Yên	Công ty Cổ phần Hà Thành Ô Tô	x		x				x		4		
418	Đặng Thị Phương Thảo		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Hằng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x		x		7		

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
419	Lý Phương Thảo		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Immanuel		X	X	X			X				4
420	Nguyễn Thị Phương Thảo		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam			X		X	X	X	X			4
421	Nguyễn Thị Phương Thảo		1990	Bắc Ninh	Công ty TNHH Yaskawa Việt Nam Mechatronics System			X	X			X	X	X		5
422	Phạm Minh Thảo		1990	Ninh Bình	Công ty TNHH Sun Asterisk Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X	X	X		7
423	Phạm Thị Thu Thảo		2000	Hưng Yên	Công ty CP kinh doanh Quốc tế CTS			X	X	X	X	X		X		4
424	Trương Thanh Thảo		2000	Quảng Ninh	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	X	X	X	X	X	X	X	X	X		7
425	Vũ Thị Phương Thảo		2000	Hải Phòng		X	X	X	X	X	X	X	X	X		7
426	Vũ Thị Thanh Thảo		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế	X	X	X	X	X	X	X	X	X		7
427	Khuất Thị Thắm		1995	Hà Nội	Công ty TNHH SX và XNK Supply	X		X						X		3
428	Nguyễn Thị Hồng Thắm		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)				X	X	X	X	X	X		4
429	Phạm Thị Hồng Thắm		1996	Hải Phòng	Công ty TNHH Geoop Việt Nam	X	X	X	X							4
430	Triều Thị Thêm		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	X	X	X		X						4
431	Trần Ngọc Thiện	1997		Hà Nội	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO						X	X	X	X		3
432	Lê Hoàng Xuân Thịnh	1996		Thanh Hóa	CN Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam tại Hà Nội	X	X	X	X	X	X	X	X	X		7
433	Cao Thị Phương Thoa		1998	Nghe An	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X	X	X		7
434	Nguyễn Thị Kim Thoa		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X	X	X		7
435	Dương Thị Thơm		1996	Hà Nội	Công ty Cổ phần Dầu tư phát triển Máy Việt Nam	X		X		X	X		X			4
436	Nguyễn Thị Thơm		1987	Hà Nội	Công ty Cổ phần Thiết bị Mỹ Kim	X	X	X	X	X	X					5
437	Bùi Cẩm Thu		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Kreston (VN)	X	X	X	X	X	X	X	X	X		7
438	Nguyễn Hà Thu		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X		X							3
439	Nguyễn Thị Thu		1991	Ninh Bình	Công ty TNHH Xây dựng thương mại và dịch vụ Đỗ Gia	X	X	X	X							4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TKCT QTCNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HPT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
440	Nguyễn Thị Hà Thu		1992	Bắc Ninh	Công ty CP Dầu tư phát triển xây dựng đô thị Tân Thái Bình Dương	x	x	x	x	x		x	x			7
441	Trần Thị Thu		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Tư vấn ASTC Việt Nam	x	x	x	x							4
442	Trương Thị Thu		1993	Hà Nội		x	x	x	x	x	x	x	x			7
443	Lâm Thanh Thuận		2000	Ninh Bình		x	x	x	x	x	x	x				6
444	Nguyễn Hồng Thủy		1997	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt - Chi nhánh Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x	x			7
445	Nguyễn Ngọc Thủy		1991	Thanh Hóa	Công ty TNHH Tư vấn Thuế Deloitte Việt Nam			x	x				x			3
446	Nguyễn Thị Thủy		1998	Hà Nội	Công ty TNHH AS CMC- Chi nhánh Vĩnh Phúc		x		x	x	x			x		4
447	Phạm Minh Thủy		1998	Hải Phòng	Công ty TNHH Gear Games Vietnam	x		x	x	x			x			4
448	Trần Phương Thủy		1998	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Thương mại điện tử Bảo Kim	x		x	x	x	x		x			5
449	Từ Thị Thanh Thủy		1999	Thanh Hóa		x	x	x	x	x	x	x	x			7
450	Lê Thị Thủy		1997	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt	x	x	x	x	x	x	x	x			7
451	Lê Văn Thủy	1992		Ninh Bình	Công ty CP KCN tổ hợp công nghệ Thành Công Việt Hưng	x	x	x	x							4
452	Đàm Thị Thủy		1994	Hưng Yên	Công ty Cổ phần Student Life Care			x	x							2
453	Đào Thị Thu Thủy		1997	Quảng Ninh	Công ty TNHH Nhà nước MTV Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel- Trung tâm phần phối	x	x	x	x	x	x	x	x			7
454	Nguyễn Thị Thủy		1999	Hà Nội	Công ty Cổ phần KS Group			x				x	x			3
455	Nguyễn Thị Thanh Thủy		1992	Bắc Ninh	Công ty TNHH GK logistics Việt Nam			x	x							2
456	Hoàng Nguyễn Minh Thư		1995	Hải Phòng	Công ty Cổ phần Vinhomes	x	x	x	x	x	x	x	x			7
457	Đào Thị Hoài Thương		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY	x	x	x	x	x	x	x	x			7
458	Lê Ngọc Thương		2000	Thái Nguyên	Công ty Cổ phần Ford Thăng Long	x	x	x	x	x	x	x	x			7
459	Nguyễn Thị Thương		1987	Nghệ An	Công ty Cổ phần thiết kế xây dựng và thương mại Sunrise	x	x	x	x	x	x	x	x			7
460	Phạm Thị Hoài Thương		2000	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế- Chi nhánh Thành Công		x	x	x		x	x	x			5

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNK	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
461	Nguyễn Thủy Tiên		1989	Nghệ An	Ban quản lý các dự án nông nghiệp	x		x								2
462	Vũ Minh Tiến	2000		Hưng Yên	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x	x			7
463	Lê Huy Toàn	1998		Hải Phòng	Công ty TNHH Nexia STT		x	x	x							3
464	Lê Mạnh Toàn	1998		Hà Nội	Công ty TNHH KPMG	x	x	x	x	x	x	x	x			7
465	Bùi Linh Tố		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Bình An	x		x	x					x		4
466	Đỗ Thị Trà		2000	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế	x	x	x	x		x	x	x			7
467	Hoàng Thu Trà		2000	Hà Nội	Công ty TNHH HSK Việt Nam	x		x			x	x	x			4
468	Trương Thị Thu Trà		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Đại Việt	x	x	x	x	x	x	x	x			7
469	Dương Huyền Trang		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC	x	x	x	x		x	x	x			7
470	Dương Thị Thu Trang		1991	Quảng Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (CN Quảng Ninh)	x		x								2
471	Đặng Thị Kiều Trang		1993	Ninh Bình	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên		x					x	x			3
472	Đỗ Huyền Trang		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á			x	x							2
473	Hoàng Thị Trang		1993	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - Chi nhánh Miền Trung	x	x	x	x	x	x	x	x			7
474	Hoàng Thu Trang		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x			7
475	Lê Hà Trang		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Dong-A	x	x	x	x	x	x	x	x			7
476	Lê Thị Hà Trang		2000	Hà Tĩnh	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x			7
477	Lê Thị Thu Trang		1991	Thanh Hóa	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên							x	x			2
478	Nguyễn Minh Trang		1993	Phú Thọ	Công ty Cổ phần Tập đoàn CNC Tech			x	x			x				3
479	Nguyễn Thị Trang		1999	Thanh Hóa	Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ Mediatec Group	x	x	x	x	x	x	x	x			7
480	Nguyễn Thị Hồng Trang		1997	Phú Thọ	Công ty TNHH Grant Thornton VN			x	x	x	x			x		4
481	Nguyễn Thị Kiều Trang		1995	Bắc Ninh	Công ty TNHH Cavi Technology Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x			7

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
482	Nguyễn Thị Thủy Trang		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	x	x	x	x	x		x			7	
483	Nguyễn Thị Thủy Trang		1999	Ninh Bình	Ngân hàng Quân đội MB			x	x	x	x	x	x		5	
484	Nguyễn Thủy Trang		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn Thủ Đô	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
485	Phạm Thị Thu Trang		1996	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Findirect	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
486	Phạm Thị Thùy Trang		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
487	Phạm Thùy Trang		2001	Tuyên Quang	Công ty TNHH Kiểm toán DTH Việt Nam	x	x				x		x		4	
488	Trần Linh Trang		2000	Phú Thọ	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
489	Trần Thị Trang		1990	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá AGT	x	x	x	x	x					4	
490	Võ Thị Thảo Trang		1999	Điện Biên	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam			x	x	x			x		4	
491	Vũ Thị Huyền Trang		2000	Điện Biên	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
492	Vũ Thùy Trang		1996	Hưng Yên	Công ty TNHH Vật tư y tế Đỗ Trần		x	x	x	x					3	
493	Nguyễn Ngọc Trâm		2000	Hà Nội	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội		x		x	x	x		x		4	
494	Đặng Quốc Trinh	1987		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Crown	x		x					x		4	
495	Nguyễn Thị Kiều Trinh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam			x	x	x	x				3	
496	Nguyễn Thị Kiều Trinh		2000	Bắc Ninh	Công ty TNHH Công cả phê	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
497	Trần Thị Kiều Trinh		1998	Quảng Trị	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán và Định giá ASCO	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
498	Nghiêm Quang Trung	2000		Hà Nội	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
499	Nguyễn Thành Trung	1984		Hà Nội	Công ty CP Thẩm định giá PSD	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
500	Hà Xuân Trường	1989		Phú Thọ	Công ty Cổ phần Hitech Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x		7	
501	Đào Thanh Tú	1981		Ninh Bình	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán và Định giá ASCO	x	x	x	x		x	x	x		7	
502	Kim Thị Thanh Tú		2000	Thanh Hóa	Công ty Cổ Phần sản xuất và xuất nhập khẩu Viên Đông	x	x	x	x	x			x		5	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
503	Dương Minh Tuấn	1992		Hưng Yên	Công ty TNHH Đại lý Thuế TKD	x	x	x	x							4
504	Phạm Sỹ Tuấn	1997		Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán APS	x	x	x	x	x	x	x	x			7
505	Tạ Anh Tuấn	1999		Bắc Ninh	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- CN Hà Nội				x	x	x	x	x			4
506	Trần Thái Tuấn	2000		Ninh Bình	Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và thi công Nevak		x		x			x	x	x		4
507	Đào Xuân Tùng	1998		Phú Thọ	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x	x	x		x	x	x			7
508	Nguyễn Đức Tùng	1994		Hải Phòng	Công ty TNHH xuất nhập khẩu RYSE Việt Nam	x		x				x	x			4
509	Nguyễn Minh Tùng	2001		Hải Phòng	Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam	x	x	x				x	x	x		5
510	Phạm Văn Tùng	1998		Hải Phòng	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC	x	x	x	x			x	x	x		7
511	Trần Thị Tuyền		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC	x	x	x	x		x	x	x			7
512	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		1988	Hải Phòng	Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết bị Công nghệ Ocean Holdings	x	x	x	x		x	x	x	x		7
513	Trần Hoàng Thu Uyên		1998	Tuyên Quang	Công ty Cổ phần thẩm định giá Fargo	x	x	x	x		x	x	x	x		7
514	Trần Như Tú Uyên		1998	Nghệ An	Chi nhánh Thăng Long- Chi nhánh Công ty TNHH Định giá và Kiểm toán Tư vấn Hà Nội		x	x			x	x				4
515	Dương Minh Văn	2000		Cao Bằng	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn VSA	x	x	x	x		x	x	x	x		7
516	Nguyễn Cẩm Vân		2000	Hà Nội	Ngân hàng TMCP Bắc Á			x			x	x		x		4
517	Nguyễn Thị Thuý Vân		1995	Hải Phòng	Công ty TNHH Tư vấn, xây dựng và định giá 368 Hà Nội	x	x	x	x		x	x	x	x		7
518	Trần Thu Vân		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán ES	x	x	x	x		x	x	x	x		7
519	Đỗ Hoàng Việt	2000		Ninh Bình	Công ty TNHH KPMG	x	x	x	x		x	x	x	x		7
520	Nguyễn Thanh Vinh	2000		Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x				x	x	x	x		5
521	Trần Cao Vương	1998		Ninh Bình	Công ty Cổ phần Hà Thành Ô Tô			x	x		x			x		3
522	Lê Triều Vy		2000	Quảng Trị	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn ACA Miền Trung	x		x	x		x			x		5
523	Bùi Thị Xiêm		1991	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Truc Platform Việt Nam	x	x	x	x		x	x	x	x		7

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNK	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
524	Lê Nhật Xuân		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x		x			x	x			4	
525	Đào Thị Yến		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Dong-A	x	x	x	x	x	x	x		x		7
526	Lai Thị Hải Yến		1999	Hưng Yên	Công ty CP dịch vụ kỹ thuật và quản lý dự án lưới điện	x	x	x	x							4
527	Lê Hải Yến		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	x	x	x	x	x	x	x		x		7
528	Nguyễn Hải Yến		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam		x	x	x	x	x			x		5
529	Nguyễn Thị Yến		1992	Hưng Yên	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam	x			x					x		3
530	Phạm Thị Hải Yến		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Tohoku Pioneer Việt Nam			x	x	x	x			x		4

NGƯỜI LẬP



Đinh Nhật Giang

